Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 01/09/2021 17:39:39 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10088 /BTC-TCCB
V/v đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II)

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:
- Học viện Tài chính;
- Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;
- Trường Đại học Tài chính - Kế toán;
- Trường Đại học Tài chính - Marketing;
- Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải quan.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/Đ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; các Thông tư của Bộ Nội vụ quy định về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức *(Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức)*; Bộ Tài chính đề nghị các đơn vị đăng ký nhu cầu và lập danh sách viên chức dự kiến đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II), cụ thể như sau:

I. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn dự thi

1. Đối tượng dự thi

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03; đang làm công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính, các cơ sở bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ Tài chính

hoặc các Tổng cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Tài chính).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

a) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Tài chính có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi;

b) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II);

đ) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính (hạng II);

e) Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, cụ thể như sau:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

- Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN.

g) Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Đối với viên chức đang giảng dạy tại các cơ sở bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ hoặc các Tổng cục, ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

- Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với viên chức giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Hình thức, nội dung và thời gian thi *(bao gồm cả việc miễn thi ngoại ngữ, tin học)* thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính thực hiện theo quy định hiện hành (Điều 39 Nghị định số 115/2020/Đ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

4.1. Hồ sơ đăng ký

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính bao gồm:

(1) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp *(Mẫu số 1 đính kèm)*.

(2) Sơ yếu lý lịch viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30

ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức *(Mẫu số 2 đính kèm).*

(3) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định *(Mẫu số 3 đính kèm).*

(4) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ (hoặc quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ) hoặc bằng thạc sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II);

- Ngoài ra, viên chức giảng dạy tại các cơ sở bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ và các Tổng cục phải nộp các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên (Bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị đối với viên chức giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị);

+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

- Viên chức được miễn thi ngoại ngữ nếu tính từ tháng 11/2021 đến tháng viên chức đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác ***hoặc*** trong hồ sơ dự thi thăng hạng có nộp một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây:

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Viên chức được miễn thi tin học nếu trong hồ sơ đăng ký dự thi có nộp bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

(5) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý được sắp xếp theo trình tự thời gian kèm theo các minh chứng:

- Bản sao các quyết định hoặc hoặc hợp đồng giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN (đánh dấu rõ tên tác giả, mã số); bản sao sách (giáo trình) phục vụ đào tạo đã được hội đồng khoa học thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN (đánh dấu rõ tên giảng viên chủ trì hoặc tham gia biên soạn, quyết

định/văn bản giao nhiệm vụ, quyết định/biên bản/văn bản thẩm định nghiệm thu, mã số);

- Bản sao sách, tài liệu phục vụ giảng dạy khác (đánh dấu rõ tên giảng viên chủ trì hoặc tham gia) kèm giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

(6) Bản sao y quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức;

(7) Bản sao quyết định/văn bản tuyển dụng viên chức theo quy định; bản sao văn bản xác nhận khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng (nếu có).

Lưu ý:

- Các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành.

- Để thuận tiện cho công tác rà soát hồ sơ, đề nghị viên chức đăng ký dự thi sắp xếp hồ sơ theo đúng thứ tự và kẹp hồ sơ theo từng nhóm nêu trên.

- Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng, kích thước 250x340x5mm và ghi rõ họ tên, đơn vị công tác và danh mục hồ sơ ở mặt ngoài.

4.2. Thời hạn xét các điều kiện, tiêu chuẩn

Thời hạn để viên chức hoàn thiện đầy đủ tất cả các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi: **tính đến hết ngày 15/11/2021**. Điều kiện, tiêu chuẩn hoàn thiện sau thời hạn này sẽ không được xem xét để đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính của Bộ Tài chính năm 2021.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào nhu cầu và đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) nêu trên thực hiện các nội dung sau:

(i) Lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng giảng viên lên giảng viên chính năm 2021 *(theo Mẫu số 4 đính kèm)*;

(ii) Báo cáo số lượng và cơ cấu đội ngũ giảng viên theo từng hạng chức danh nghề nghiệp *(theo Mẫu số 5 đính kèm)*;

(iii) Tổng hợp danh sách, báo cáo và hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính ***muộn nhất là ngày 15/11/2021***. (Bản mềm danh sách, báo cáo gửi về địa chỉ email: *lequockhanh@mof.gov.vn*)

Kể từ sau thời hạn nêu trên (theo dấu công văn đến của Bộ Tài chính), đơn vị chưa gửi đầy đủ danh sách, báo cáo kèm hồ sơ dự thi thăng hạng được coi như không có nhu cầu đăng ký dự thi.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ đăng ký dự thi, danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II).

Để phối hợp công tác, đề nghị liên hệ: Lê Quốc Khánh, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính, số điện thoại: 024.2220.2828 (số máy lẻ 8159) hoặc 0942.028.092.

Bộ Tài chính thông báo để các đơn vị biết và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.(10b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Phạm Xuân Thủy

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II)

Kính gửi: ....

Đồng kính gửi:..

Tên tôi là (chữ in hoa): . . . . Nam (nữ): . . . . .

Ngày tháng năm sinh: . . . .

Nơi ở hiện nay: . . . .

Đơn vị công tác (khoa, trường): . . . .

Chức vụ: . . . .

Trình độ chuyên môn cao nhất: . . . .

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế: . . . .

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: . . . . mã số: . . . .

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp: . . . .

Hệ số lương hiện hưởng: . . . . ngày tháng năm xếp: / /

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II) tại Công văn số …….. ngày ………… của ……………………………………… và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá bản thân có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn để tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II).

Tôi làm đơn này kính đề nghị …………….. xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II).

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

. . . . , ngày .... tháng .... năm ....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:

1. . . . .
2. . . . .
3. . . . .
4. . . . .
5. . . . .
6. . . . .

Mẫu số 2

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức…………… Số hiệu viên chức: …………..

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức ……………………………

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu (4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): …………………………………………

2) Tên gọi khác:……………………………………………………………………

3) Sinh ngày: ……tháng……năm………., Giới tính (nam, nữ): ………………..

4. Nơi sinh: Xã ……………., Huyện……………., Tỉnh ……………………

5) Quê quán: Xã ……………., Huyện……………., Tỉnh ……………………

6) Dân tộc: ……………………………………….., 7) Tôn giáo: ……………………..

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………………

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: ……………………………………………………………………

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: ………………………………………………..

11) Ngày tuyển dụng:…../…./……, Cơ quan tuyển dụng: ……………………………

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: ……………………………………………………..

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao: ……………………………………………………..

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức: ………………….Mã số: ………………………

Bậc lương:…, Hệ số:…, Ngày hưởng: …../……/…, Phụ cấp chức vụ:……. Phụ cấp khác:……...…

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): ……………

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: ……………………………………………

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: …………...................15.4- Quản lý nhà nước:……………………..

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)

15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp…………………... ……………………

15.6- Ngoại ngữ: ……………......…………..15.7- Tin học:…………………………………

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ……/…../……, Ngày chính thức:…../…../……….……

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: ……………………………………………...……

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: …../……./……., Ngày xuất ngũ: …../…./….., Quân hàm cao nhất: ……..…..

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: ………………………………………………...……

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)

20) Sở trường công tác: ....

21) Khen thưởng: .... 22) Kỷ luật: ....

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:................., Chiều cao:..., Cân nặng: ...... kg, Nhóm máu: ....

24) Là thương binh hạng: ..../....., Là con gia đình chính sách: ....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: ....Ngày cấp: ...../...../..... 26) Số sổ BHXH: ....

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm- Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
....	....	.../...-.../...	....	....
....	....	.../...-.../...	....	....
....	....	.../...-.../...	....	....

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư ......

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
....	....

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

....

....

....

Người khai Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	*........, Ngày....tháng......năm 20......* **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hoặc sử dụng viên chức** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

(Dùng cho thi thăng hạng Giảng viên chính)

Họ và tên viên chức: ....

Đơn vị công tác: ....

1 - Phẩm chất đạo đức:

....

....

....

2 - Năng lực chuyên môn:

....

....

....

3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

....

....

....

4 - Quan hệ với đồng nghiệp:

....

....

....

5 - Phân loại, đánh giá trong năm công tác liền kề trước năm dự thi:

....

....

....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính, Cơ quan/đơn vị..... nhất trí cử Ông (Bà) .... tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giảng viên lên Giảng viên chính của Bộ Tài chính năm 2021.

................., ngày ...... tháng ...... năm ....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Tên Cơ quan/đơn vị.. **Mẫu số 4**

DANH SÁCH VIÊN CHỨC (DỰ KIẾN/CHÍNH THỨC ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số …………… ngày …… tháng ……… năm 2021 của ……………………………….)

STT	Họ và đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh (dd.mm.yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương dương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi						Có đề án, công trình khoa học theo quy định	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
			Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
1	Nguyễn Thị	Hương		01.01.1968	Phó Trưởng Bộ môn	BM TCDN, Khoa TCDN	10N 10T	3,33	V.07.01.03	Ths kinh tế	Trung cấp	Có	Có	TT 03/B/C	B1	Đủ	TC		Anh	
2																				
3																				
…																				

Danh sách này có: . . . . người.

……………..., ngày ..... tháng …… năm 2021
Thủ trưởng cơ quan/đơn vị có thẩm quyền
(Ký tên, đóng dấu)

***Ghi chú:* Đề nghị Quý Đơn vị thực hiện:**

*1) Gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: lequockhanh@mof.gov.vn;*
2) Cột 4,5 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu; cột 7 ghi tên bộ môn, khoa, phòng đang công tác; cột 8 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày 12/11/2021;
3) Cột 12 ghi cụ thể "có", cột 13 ghi cụ thể "có" hoặc "không", cột 16 ghi "đủ" (không để trống);
4) Cột 17, 18 ghi rõ bằng cấp, chứng chỉ được miễn thi (VD: B1/B2/TOEFL PBT 500 điểm/TOEFL CBT 173 điểm, Văn bằng 2, ..đôi với miễn thi ngoại ngữ; TC/CĐ/ĐH/ThS/TS đối với miễn thi tin học);
5) Cột 19 ghi rõ ngoại ngữ đăng ký thi (Anh/Pháp/Nga/Đức/Trung Quốc);
6) Cột 20 ghi rõ bộ môn giảng dạy đối với giảng viên kiêm chức hoặc ghi chú khác (nếu có).

Mẫu số 05

Tên Cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số ... ngày ... tháng ... năm 2021 của ...)

STT	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng hiện có	Số lượng theo yêu cầu của vị trí việc làm
1	Giảng viên cao cấp (hạng I)		
2	Giảng viên chính (hạng II)		
3	Giảng viên (hạng III)		